

TÒA ÁN QUÂN SỰ  
KHU VỰC QUÂN KHU 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày 08-6-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 9

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* 2// Đặng Đức Huyền.

*Các Hội thẩm quân nhân:*

2// Nguyễn Trọng Ân;

2// Mai Thành Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** 1// Nguyễn Thị Kim Phụng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

**- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92 tham gia phiên tòa:** 2// Trần Quốc Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Trần Anh Q**, sinh ngày 22/12/1981 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Phường X, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Ngư dân; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch (đã chết); chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/12/2012 bị Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh; ngày 25/8/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, các hành vi trên đã được xoá; bị tạm giam từ ngày 15/02/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam H85 - Quân khu 9; có mặt.

**2. Triệu Hoàng T**, sinh ngày 22/12/1997 tại Đồng Nai; nơi cư trú: xã MĐ, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Ngư dân; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Hoàng Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Kim A và 01 con sinh năm 2016; tiền án: 01 tiền án (ngày 09/3/2016 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong tháng 01/2019); tiền sự: không; nhân thân: Ngày 01/6/2023 bị Tòa án Nhân dân thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 03 năm 06 tháng

tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; hiện đang bị giam giữ tại Trại Tạm giam H85 - Quân khu 9; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn T; vắng mặt.
2. Nguyễn Văn C; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 21/7/2021, tàu Cảnh sát biển 4035 (tàu CSB) đang thực hiện nhiệm vụ thì phát hiện 02 tàu đánh bắt cá số hiệu KG-94793-TS và KG-91530 có dấu hiệu vi phạm nên đuổi theo và yêu cầu dừng tàu để kiểm tra nhưng 02 tàu cá tăng tốc bỏ chạy theo 02 hướng khác nhau. Tàu CSB đuổi theo tàu cá KG-94793-TS (tàu cá) do Nguyễn Văn T điều khiển. Lúc này, Nguyễn Văn T ra lệnh cho Nguyễn Văn Thg xóa 02 số “93” trên số hiệu tàu cá. Đến khoảng 6 giờ 45 phút thì tàu CSB tiếp cận được tàu cá và liên tục phát lệnh dừng tàu, dùng vòi rồng, bắn 03 phát pháo hiệu cảnh cáo và dùng loa tuyên truyền nhưng tàu cá vẫn tiếp tục bỏ chạy và chạy vòng tròn, xoắn ốc để tránh sự tiếp cận của tàu CSB. Tính kê các thuyền viên trên tàu cá “thả dây” thì các đối tượng: Trần Anh Q, Nguyễn Thanh Th, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn Tg, Võ Trung H và Nguyễn Thanh Ch thả 02 dây thừng ra phía sau đuôi tàu với mục đích không cho tàu CSB áp sát.

Đến 12 giờ cùng ngày, tàu Kiểm ngư KN 270 đến phối hợp yêu cầu tàu cá dừng để kiểm tra nhưng Tính vẫn không dừng tàu và yêu cầu các thuyền viên tiếp tục “thả dây”. Lúc này, Nguyễn Thanh Th, Nguyễn Văn Tg, Võ Trung H tiếp tục thả thêm 02 dây thừng phía sau đuôi tàu. Khi tàu CSB áp sát được tàu cá và cử lực lượng Cảnh sát biển (CSB) sang tàu cá để kiểm tra thì một số thuyền viên trên tàu cá đã có các hành vi đe dọa dùng vũ lực để chống đối lực lượng CSB. Cụ thể như sau: Trần Anh Q ném 01 khối kim loại chì qua tàu CSB và cầm 01 dao bằng kim loại dài khoảng 30cm hướng về tàu CSB nhưng do tàu cá bị rung lắc nên rơi xuống biển; Triệu Hoàng T ném 01 mắt xích neo dài 17cm, rộng 10cm sang tàu CSB và cầm 01 dao tự chế (thanh sắt dài 60 cm, rộng 5cm) đứng ở đuôi tàu cá liên tục đưa qua đưa lại hướng về phía tàu CSB; Trần Văn L đã có hành vi ném 01 dao Thái Lan và 02 khối kim loại chì qua tàu CSB; Lê Trung H đã ném 01 cây gậy màu trắng đỏ, 02 khối kim loại chì qua tàu CSB và cầm 01 con dao dài 40cm, cán gỗ hướng về tàu CSB; Nguyễn Văn Tg cầm 01 thanh kim loại hình dáng giống mã tấu hướng về tàu CSB; Võ Trung H cầm 01 con dao dài 50cm hướng về tàu CSB; Nguyễn Thanh Ch ném 01 bồ cào sắt dài khoảng 40cm lên tàu CSB; Nguyễn

Văn H cầm xẻng hướng về tàu CSB. Mục đích là không để cho tàu CSB áp sát tàu cá để lực lượng sang kiểm tra.

Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, Tính gọi điện thoại cho chủ tàu là ông Trần Văn Ng thông báo sự việc. Theo yêu cầu của ông Ng nên T dừng tàu, chấp hành kiểm tra của lực lượng CSB.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh Q khai: Khi nghe Nguyễn Văn T kêu “thả dây” thì bị cáo cùng một số người khác thả 02 dây kéo nổi ra phía sau đuôi tàu cá. Khi tàu CSB áp sát được tàu cá và lực lượng CSB chuẩn bị sang kiểm tra thì bị cáo có ném 01 khối kim loại chì qua tàu CSB và cầm 01 dao bằng kim loại dài khoảng 30cm hướng về tàu CSB để cản trở không cho lực lượng Cảnh sát biển sang kiểm tra tàu cá. Do tàu cá bị rung lắc nên khối kim loại và dao rơi xuống biển.

Bị cáo Triệu Hoàng T khai: Thấy các thuyền viên trên tàu có hành vi chống đối lực lượng CSB, bị cáo cũng tham gia, bị cáo ném 01 mắt xích neo dài 17cm, rộng 10cm sang tàu CSB và cầm 01 dao tự chế (thanh sắt dài 60cm, rộng 5cm) đứng ở đuôi tàu cá liên tục đưa qua đưa lại hướng về phía tàu CSB, đe dọa không để tàu CSB áp sát và cho lực lượng Cảnh sát biển sang kiểm tra.

Người làm chứng Nguyễn Văn T có lời khai tại Cơ quan điều tra như sau: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 21/7/2021 tôi đang điều khiển tàu trên đường đi đến điểm bán cá thì có 01 chiếc ca nô của lực lượng CSB áp sát và ra ký hiệu yêu cầu dừng tàu nhưng tôi vẫn tăng tốc tàu cá bỏ chạy. Trong quá trình bỏ chạy thì tôi có xúi giục thuyền viên 02 lần thả dây thừng xuống biển, cụ thể tôi kêu to “thả dây” để các thuyền viên tự thả dây. Ngoài ra, tôi không kêu các thuyền viên thực hiện các hành vi khác. Các hành vi khác của thuyền viên là bộc phát. Do ở trong buồng lái nên tôi không biết thuyền viên nào thả dây thừng xuống biển. Mục đích tôi xúi giục các thuyền viên thả dây thừng xuống biển là để cản trở không cho tàu CSB áp sát tàu cá để lực lượng chức năng không thể sang kiểm tra tàu cá. (BL 213-214)

Người làm chứng Nguyễn Văn C có lời khai tại Cơ quan điều tra như sau: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 21/7/2021 tàu CSB phát hiện có hai tàu cá di chuyển theo hướng từ vùng biển Malaixia về vùng biển Việt Nam. Tôi làm thuyền trưởng tàu CSB 4035 ra lệnh điều khiển tàu tiếp cận hai tàu cá trên. Khi đến gần và ra hiệu lệnh thì hai tàu cá bỏ chạy hai hướng khác nhau về hướng 22° và hướng 65°. Tôi quyết định truy đuổi một tàu cá di chuyển theo hướng 65° và có tàu Kiểm ngư KN 270 hỗ trợ. Trong quá trình truy đuổi, tàu cá không chấp hành hiệu lệnh dừng lại, giữ tốc độ cao, liên tục chuyển hướng, thả dây thừng dài ngăn cản tàu CSB tiếp cận. Đến khi tàu CSB tiếp cận thì bên hông trái tàu cá có khoảng 10 thuyền viên cầm dao, mã tấu, gậy và một số công cụ, phương tiện khác giơ lên thách thức đe dọa không cho tổ công tác tiếp cận. Đến 17 giờ 25 cùng ngày thì tàu cá dừng máy chấp hành kiểm tra. (BL 201-202)

Theo Kế hoạch số 1619/KH-TM ngày 06/7/2021 của Phòng Tham mưu, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4 về tuần tra, kiểm soát, chống khai thác IUU trên khu vực biển giáp ranh Việt Nam – Malaysia – Thái Lan xác định rõ nhiệm vụ của Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4 là: “... kịp thời tuyên truyền, kiểm tra, xử lý các tàu cá vi phạm, nhất là trên vùng biển chồng lấn thêm lục địa Việt Nam – Malaysia theo đúng quy định của pháp luật ...”. (BL: 247-252)

Quyết định số 1649/QĐ-BTL ngày 11/7/2021 của Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4 về phân công chỉ huy lực lượng tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và thành lập tổ kiểm tra, kiểm soát trên tàu CSB 4035 đã phân công Đại úy Nguyễn Văn C - thuyền trưởng tàu CSB 4035 thuộc Hải đội 422 là chỉ huy lực lượng tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên tàu CSB 4035 có nhiệm vụ thực hiện đúng quy trình tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, chức trách, nhiệm vụ được giao và các quy định của pháp luật. (BL 253)

Mệnh lệnh điều động tàu số 73/ML-BTL ngày 11/7/2021 của Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4 đã giao nhiệm vụ cho Hải đoàn 42 sử dụng tàu CSB 4035 thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, chống khai thác IUU khu vực biển giáp ranh Việt Nam – Malaysia – Thái Lan và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khác khi có lệnh. (BL 255)

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSKV92 ngày 04/5/2023 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92 truy tố các bị cáo Trần Anh Q và Triệu Hoàng T về tội: “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Anh Q và Triệu Hoàng T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các khoản 1, 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Anh Q từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (15/02/2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các khoản 1, 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Hoàng T từ 18 đến 22 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: không.

Ngoài ra, các bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 và Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Các bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là sai phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Theo đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Rạng sáng ngày 21/7/2021, sau khi bị lực lượng CSB phát lệnh dừng tàu để kiểm tra thì Nguyễn Văn T là thuyền trưởng tàu cá mang số hiệu KG-94793-TS điều khiển tàu bỏ chạy. T yêu cầu Nguyễn Văn Thg xóa 02 số cuối “93” của số hiệu tàu và yêu cầu các thuyền viên thả dây thừng phía sau đuôi tàu để không cho tàu CSB áp sát. Sau yêu cầu của T thì bị cáo Trần Anh Q và một số đồng phạm khác đã thả 02 dây thừng phía sau đuôi tàu cá. Khi tàu CSB áp sát tàu cá thì Trần Anh Q ném 01 khối kim loại chì qua tàu CSB và cầm 01 dao bằng kim loại dài khoảng 30cm hướng về tàu CSB nhưng do tàu cá bị rung lắc nên rơi xuống biển; bị cáo Triệu Hoàng T ném 01 mắt xích neo dài 17cm, rộng 10cm sang tàu CSB và cầm 01 dao tự chế (thanh sắt dài 60 cm, rộng 5cm) đứng ở đuôi tàu cá liên tục đưa qua đưa lại hướng về phía tàu CSB. Mục đích của các bị cáo là ngăn cản không cho lực lượng CSB áp sát và qua tàu cá kiểm tra.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực và thủ đoạn khác là thả dây thừng để chống đối lực lượng CSB đang thi hành nhiệm vụ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92 truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo Trần Anh Q và Triệu Hoàng T gây ra là ít nghiêm trọng. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Hành vi của các bị cáo đã xâm

phạm đến hoạt động quản lý bình thường, đúng đắn của lực lượng CSB đang thi hành công vụ, làm giảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động phòng, chống vi phạm, tội phạm trên biển và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm các bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Anh Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Triệu Hoàng T có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Anh Q phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt áp dụng: Xem xét toàn diện vụ án, xét thấy các bị cáo có nhân thân không tốt, sau khi phạm tội đã rời khỏi địa phương và bị truy nã. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục và cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Trong vụ án này, cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo Trần Anh Q và Triệu Hoàng T còn có các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Trung H, Nguyễn Văn Tg, Nguyễn Thanh Ch, Võ Trung H, Trần Văn L, Nguyễn Thanh Th, Nguyễn Văn Thg và Nguyễn Văn H. Hành vi của các bị cáo này đã bị xét xử và tuyên án trong Bản án số 01/2023/HS-ST ngày 15/02/2023 của Toà án quân sự Khu vực Quân khu 9.

Đối với hành vi của Nguyễn Thành Đ có dấu hiệu tội phạm nhưng Cơ quan điều tra chưa xác định được Đ đang ở đâu nên chưa điều tra làm rõ được hành vi của Đ, khi điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về bồi thường thiệt hại do không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng đã được giải quyết trong Bản án số 01/2023/HS-ST ngày 15/02/2023 của Toà án quân sự Khu vực Quân khu 9.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Anh Q và Triệu Hoàng T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

## QUYẾT ĐỊNH:

### 1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trần Anh Q và Triệu Hoàng T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các khoản 1, 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Anh Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 15/02/2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các khoản 1, 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Hoàng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

### 2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Trần Anh Q và Triệu Hoàng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### 3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/6/2023), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSQSKV92;
- CQĐTHSKV2CTCSN-BQP
- VKSQSQK9;
- CQTHAHS QK9;
- Phòng THAQK9;
- Trại Tạm giam H85-QK9
- Các bị cáo;
- Lưu HS, THA.

(Đã ký)

**2// Đặng Đức Huyền**

**CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN****THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trung tá Nguyễn Trọng Ân   Trung tá Mai Thành Trung   Trung tá Đặng Đức Huyền***Nơi nhận:*

- VKSQSKV92;
- CQĐTHSKV2CTCSN-BQP
- VKSQSQK9;
- CQTHAHS QK9;
- Phòng THAQK9;
- Trại Tạm giam H85-QK9
- Các bị cáo;
- Lưu HS, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trung tá Đặng Đức Huyền**

